TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-4-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Thanh Hải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐ-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị A; nơi cư trú: Thôn 6, xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Lai Min B; nơi cư trú: Số 1/36, ngõ 2, đường Trung Sơn, tổ 7, phường Tứ Duy, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là Chị Vũ Thị A trình bày:

Chị Vũ Thị A kết hôn với Anh Lai Min B tại Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 09/9/2016. Sau khi kết hôn, chị và Anh Lai Min B sinh sống cùng nhau tại Đài Loan đến năm 2019. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị đã trở về Việt Nam

sinh sống. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống về tính cách, lối sống. Vợ chồng không còn tin tưởng, yêu thương, chăm sóc, quý trọng nhau trong cuộc sống hàng ngày và công việc. Mâu thuẫn đã được gia đình, bạn bè hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Chị A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc kéo dài đời sống hôn nhân chỉ gây đau khổ cho nhau nên chị A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Lai Min B.

Về con chung: Chị và Anh Lai Min B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn Anh Lai Min B:

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để tống đạt thông báo thụ lý vụ án và nội dung câu hỏi yêu cầu Anh Lai Min B trả lời để cung cấp thông tin cho Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án. Ngày 08 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải phòng đã nhận được kết quả tống đạt của Bộ Tư pháp, theo đó thì Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt hồ sơ cho người sống chung cùng Anh Lai Min B vào ngày 19 tháng 9 năm 2022.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị A và Anh Lai Min B kết hôn và có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên xét thấy anh chị đã ly thân một thời gian dài, chị A đã không còn tình cảm vợ chồng với Anh Lai Min B nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị A được ly hôn Anh Lai Min B. Về con chung: Chị Vũ Thị A xác nhận chị và Anh Lai Min B không có, không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị A không yêu cầu nên không phải giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn Anh Lai Min B hiện đang sinh sống tại Đài Loan, nguyên đơn Chị Vũ Thị A sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a

khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là Chị Vũ Thị A vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn Anh Lai Min B vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 và điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt Chị Vũ Thị A và Anh Lai Min B.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị A kết hôn với Anh Lai Min B và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 09/9/2016. Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị A trình bày sau khi kết hôn, chị và Anh Lai Min B cùng chung sống tại Đài Loan. Sau đó anh chị nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về tính cách, lối sống. Vợ chồng không còn tin tưởng, yêu thương, chăm sóc, quý trọng nhau trong cuộc sống hàng ngày và công việc nên chị đã trở về Việt Nam sinh sống. Xét thấy, anh chị đã ly thân một thời gian dài, đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, chị A xác định không còn tình cảm với Anh Lai Min B nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận yêu xin ly hôn của chị A đối với Anh Lai Min B.

[4] Về con chung: Chị A xác nhận chị và Anh Lai Min B không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp: Chị Vũ Thị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị A và Anh Lai Min B được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Vũ Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị A được ly hôn Anh Lai Min B.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị A xác nhận chị và Anh Lai Min B không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp:

Chị Vũ Thị A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000511 ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị A phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* chi phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tạm ứng chi phí uỷ thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000510 ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Lai Min B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải - Phạm Mạnh Hùng **Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp